TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2020/HSST
Ngày: 19/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

2. Bà Vương Thúy Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T sinh năm 1984; HKTT: Số 12B nhà A, tổ 14 phố T, quận H1, thành phố H2; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 7/12; Con ông: Đỗ Văn C (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị X; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án

- Ngày 16/8/2018, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 14 tháng tù Tội trộm cắp tài sản (ra trại ngày 06/5/2019 – chưa xóa)

Nhân thân:

- Năm 2003, 2007, 2010 và 2012 đi cơ sở giáo dục, cai nghiện và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 30/7/2004, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử 26 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa)

- Ngày 28/9/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử 28 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa).

Danh chỉ bản số 319 ngày 18/9/2019 do Công an quận Hai Bà Trưng lập; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2019 đến ngày 24/9/2019, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

Có mặt tại phiên tòa

2. Trần Duy K sinh năm 1983; HKTT: Số 655 H6 phường T, quận H1, thành phố H2; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Đức T1 (đã chết); Con bà: Phạm Thị Thu H; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự

- Năm 2017, UBND quận Hoàng Mai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 11/01/2019 chấp hành xong (chưa được xóa)

Danh chỉ bản số 323 ngày 18/9/2019 do Công an quận Hai Bà Trưng lập; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2019 đến ngày 24/9/2019, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1994

HKTT: Thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh V

Nơi ở hiện nay: Phòng 412, B11, khu đô thị Đ, huyện G, thành phố H.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án quá trình điều tra, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/9/2019 tổ công tác Công an phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ Trại , phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội phát hiện Trần Duy K và Đỗ Văn T đang đứng cạnh 01 chiếc xe máy BKS 29V1-3237 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra T , K không xuất trình được giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe nên tổ công tác đã yêu cầu các đối tượng về trụ sở Công an phường Trương Định.

Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ của Đỗ Văn T 01 chìa khóa kim loại màu trắng, 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng và 01 điện thoại di động Mobistar màu đen, thu giữ của Trần Duy K 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29H2-088.09.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn T khai: khoảng 13 giờ ngày 15/9/2019 do không có việc làm nên T và K bàn nhau đi tìm xe máy sơ hở để trộm cắp K nói ở khu vực nhà người yêu K tại số 32, ngõ 65 Vân Hồ 3, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội có chiếc xe máy nhãn hiệu Majesty BKS 29V1 – 3237 để đã lâu, không khóa cổ, khóa càng. Sau đó K điều khiển xe máy Honda Vision BKS 29H2 – 088.09 chở T đến khu vực trên. Đến nơi, K vào nhà người yêu mục đích để cảnh giới sau đó ra hiệu cho T dắt xe. Khi T dắt xe máy nhãn hiệu Majesty BKS 29V1 – 3237 ra khu vực đường Đại Cồ Việt thì K điều khiển xe Honda Vision đi sau, dùng chân đẩy xe cho T ngồi trên xe Majesty điều khiển tay lái. Đến khu vực ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, T xuống dắt bộ còn K đi

xe máy phía sau. Khi đến nhà T tại số 161, ngõ Trại Cá, quận Hai Bà Trưng T dùng khóa và cờ lê phá khóa điện của chiếc xe trộm cắp. Lúc này cơ quan công an kiểm tra và đưa T , K về trụ sở giải quyết.

Tại cơ quan công an, Trần Duy K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 15/9/2019 anh Nguyễn Văn Kh có đơn trình báo gửi Công an phường Trương Định về việc bị mất trộm 01 (một) xe máy nhãn hiệu Majesty BKS 29V1 – 3237 tại trước cửa số nhà 32, ngõ 65, Vân Hồ 3, quận Hai Bà Trưng. Anh Kh khai bố anh là ông Nguyễn Văn T2 đã mua chiếc xe máy trên của một người đàn ông tên Trần Văn H ở chợ xe khu vực chùa Hà, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Anh Kh giao nộp cho cơ quan điều tra 01 (một) đăng ký xe máy và giấy tờ mua bán viết tay. Quá trình điều tra xác định đứng tên đăng ký xe máy nhãn hiệu Majesty BKS 29V1 – 3237 là anh Nguyễn Mạnh T4, Tại cơ quan điều tra anh T4 khai: anh không đứng tên đăng ký chiếc xe máy trên. Qua tra cứu xe máy nhãn hiệu Majesty BKS 29V1 – 3237 không có trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 6799/KL-PC09- Đ3 ngày 01/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: xe máy BKS 29V1 – 3237 có số máy là số nguyên thủy, số khung là số đóng lại, không xác định được số khung nguyên thủy của xe.

Ngày 22/01/2020 cơ quan điều tra ra quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe máy nhãn hiệu Majesty BKS 29V1 – 3237 để xác minh xử lý sau.

Tại bản kết luận số 136 ngày 27/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Majesty BKS 29V1 – 3237 có giá trị là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29H2 – 088.09 là của bà Phạm Thị Thu H. K mượn xe của bà H đi công việc, bà H không biết K dùng xe để đi trộm cắp tài sản. Ngày 10/10/2019 cơ quan điều tra trao trả chiếc xe trên cho bà H, bà H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 318/CT/VKS-HS ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội truy tố Đỗ Văn T và Trần Duy K về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với T) Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; Trần Duy K từ 12 đến 18 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa, 01 cờ-lê. Trả lại bị cáo T 01 điện thoại Mobistar.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại giữ nguyên ý kiến tại cơ quan điều tra, hiện xe máy đang tách ra để xác minh xử lý nên không có yêu cầu gì; không yêu cầu bồi thường thiệt hai và về hình phạt của các bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13giờ ngày 15/9/2019, tại trước cửa số nhà 32, ngõ 65 Vân Hồ 3, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Đỗ Văn T và Trần Duy K có hành vi trộm cắp 01 (một) xe máy nhãn hiệu Majesty BKS 29V1 – 3237 của anh Nguyễn Văn Kh trị giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo đã có hành vi lén lút lấy tài sản của người bị hại. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an. Bị cáo Đỗ Văn T là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo, T là người trực tiếp vào lấy tài sản. K tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, chỉ nơi có tài sản để trộm cắp, vào cảnh giới để cho T thực hiện hành vi trộm cắp.Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố các bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo điều khoản truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T có nhân thân xấu, 04 tiền sự và 03 tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa, nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo K có 01 tiền sự đi cai nghiện bắt buộc, chưa được xóa.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn do đó cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"; Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại:

Người bị hại không có yêu cầu về phần bồi thường dân sự nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T , Trần Duy K phạm "Tội trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Đỗ Văn T** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2019 đến ngày 24/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần Duy K** 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2019 đến ngày 24/9/2019.

*** Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

-Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa kim loại màu trắng và 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng.

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen, số Imei: 352201023271727, số trên sim 89840480000553565 71.

Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Văn T , Trần Duy K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ

Lương Thị Thu Hà